



CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
E: info@redstarcera.com - Web: redstarcera.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 371 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
Năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : RedstarCera Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ : 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: Số 148 Chi Nghãi, P. Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại : +84 02203 882243 - Fax: +84 02203 883163
- Website : redstarcera.com
- Mã cổ phiếu : TRT
- Logo : 

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Gạch ốp, lát; khai thác, chế biến đất sét phục vụ SXKD; kinh doanh bất động sản, ...
- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HDQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);

- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Vật tư, Tài chính – Kế toán, Kỹ thuật – An toàn, Thị trường;

- Các đơn vị trực thuộc, gồm: Nhà máy Gạch ốp lát, Mỏ Đất sét (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đa dạng hóa chủng loại, kích thước SP Gạch ốp lát, ngói gốm các loại; thường xuyên nghiên cứu phát triển các dòng SP mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Tập trung nâng cao năng suất, chất lượng; giảm chi phí tiêu hao. Xây dựng, củng cố, mở rộng hệ thống phân phối hiệu quả, thúc đẩy tiêu thụ; quản trị, giảm tồn kho SP ở mức hợp lý đi đôi với tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu SP;

- Đầu tư, đổi mới thiết bị phù hợp với sản xuất các sản phẩm mới và cải tạo/nâng cao thu nhập cho Người lao động;

- Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện và đầu tư/cải tạo các hạng mục đầu tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn Công ty, trong đó có chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất gạch cao cấp kích thước lớn, công suất 4 triệu m²/năm khi thị trường phục hồi và cân đối được nguồn vốn.

- Xây dựng thương hiệu **Redstar** trở thành thương hiệu mạnh có uy tín về Gạch ốp lát cao cấp trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trung và dài hạn của Công ty; tăng vốn điều lệ phù hợp với quy mô, nhu cầu sử dụng vốn và lộ trình phát triển của Công ty trước năm 2027.

- Phần đầu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất trong điều kiện kinh tế, môi trường kinh doanh và thị trường ngày càng khó khăn.

4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của Người lao động.

Chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Tình hình chiến sự giữa Nga – Ukraine, khu vực Trung Đông, chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế và các khu vực khác trên thế giới dẫn đến sự đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng, suy thoái kinh tế toàn cầu;

Thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà máy trong nước và gạch nhập khẩu phá giá từ Ấn Độ.

Tốc độ, xu hướng thay đổi công nghệ và tâm lý tiêu dùng trong sản xuất gạch ốp lát thay đổi nhanh chóng đòi hỏi đây chuyên công nghệ và làm chủ thiết bị công nghệ sản xuất phải thích ứng để tồn tại.

Nguồn cung cấp nguyên liệu thô và lao động phổ thông khan hiếm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Phó CT.HĐQT kiêm TGD	1964	589.546		
2	Nguyễn Đức Vinh Nam	Phó TGD	1977	0		
3	Đặng Việt Dũng	Phó TGD	1990	1.845.449		
4	Trần Văn Dũng	Phó TGD	1973	0		
5	Vũ Thế Anh	Phó TGD	1981	0	2.206.000	
6	Dương Thị Quyên	Kế toán trưởng	1974	0	0	

Ghi chú: Ô. Vũ Thế Anh – Thôi đại diện phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP từ 05/01/2026.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025:

- Không thay đổi.

- Lưu ý: Ông Vũ Thế Anh – Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD từ 05/01/2026)

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 460 người. Công ty đã đóng BHXH cho 100% NLĐ, đồng thời thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với NLĐ theo quy định pháp luật và Thỏa ước LĐTT.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm đã thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản cần thiết phục vụ nhu cầu SXKD và quản trị, điều hành.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Các chỉ tiêu về SXKD

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	479,4	500,5	4,4
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	637,9	669,4	4,9

3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	15,6	29,5	89,1
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-10,9	-8,3	-23,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,6	21,2	360,8
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,6	21,2	360,8
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	%			

4.2. Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,79	0,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,18	0,23	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,69	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,6	2,3	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	2,85	2,8	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,32	1,33	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 27.232 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 24/3/2026)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	5	9.850.295	98.502.950.000	89,55
Cổ đông nhỏ	105	1.149.705	11.497.050.000	10,45
Cổ đông tổ chức	4	5.956.808	59.568.080.000	54,1
Cổ đông cá nhân	106	5.043.192	50.431.920.000	45,9
Cổ đông nhà nước	01	2.206.000	22.060.000.000	20,05
Cổ đông nước ngoài	0			
Cổ đông khác	0			

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Trong năm, không có sự thay đổi vốn điều lệ.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ :

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 27.232 CP
- Trong năm, không có giao dịch đối với cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát hành chứng khoán ra thị trường

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- + Trực tiếp: khoảng 83.206 tCO₂e
- + Gián tiếp: khoảng 18.230 tCO₂e

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Từ năm 2020 Công ty đã lắp đặt Hệ thống xử lý khói thải nên đã giảm đáng kể nhiệt độ, tăng chất lượng khí thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất năm 2025:

Tổng khối lượng nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 209.168,86 tấn, gồm:

- Nguyên liệu xương các loại: 202.092,85 tấn.
- Nguyên liệu men: 7.000,36 tấn.
- Nguyên liệu màu: 75,65 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để SX sản phẩm:
Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái sử dụng lại là 8%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Than: 23.708,6 tấn;

- Nhiên liệu từ thực vật (vỏ điều): 17.396,9 tấn;

- Dầu Diezen: 248.500 lít

- Xăng: 8.030 lít

- Điện năng (tiêu thụ trực tiếp): 28.866.043 Kw.

Tổng năng lượng tiêu thụ quy đổi ra TOE: 26.468

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Thay thế một phần nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu thực vật.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: chưa nhiều;

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Tổng lượng nước sử dụng: 433.655 m³ (gồm: 66.290 m³ nước dưới đất; 9.690 m³ nước sạch và 357.675 m³ nước tuần hoàn).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tỷ lệ tái sử dụng là 82,5 % (357.675 m³ nước tuần hoàn).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động bình quân trong năm: 460 người

Mức thu nhập bình quân: 11.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe NLĐ, trang cấp bảo hộ lao động đầy đủ theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức thăm hỏi, động viên khi NLĐ gặp khó khăn.

Bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ làm việc trong môi trường có yếu tố nóng, ồn, rung theo quy định và hỗ trợ thêm cho NLĐ làm việc vào mùa hè.

100% NLD được Công ty đóng BHXH, Bảo hiểm tai nạn 24/24h.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm tổ chức đào tạo lại cho công nhân lao động trực tiếp, bình quân 01 công/người/năm.

Cử CBNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ địa phương và các tổ chức đoàn thể với tổng kinh phí gần 400 triệu đồng/năm: hỗ trợ gạch ốp lát cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các quỹ của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD :

Năm 2025 các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng SX, tiêu thụ, doanh thu của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

Doanh thu đạt ~ 102% kế hoạch và tăng 4% so với năm 2024, trong khi lượng SX ~ 100% kế hoạch và tăng 5% so với năm 2024, lượng tiêu thụ đạt 97% kế hoạch và tăng 1% so với năm 2024. Trong đó lượng tiêu thụ sản phẩm DC 3 có giá trị cao hơn tăng 30% so với năm 2024;

Lợi nhuận đạt 21,23 tỷ đồng, bằng 105% KH, tăng 452% so với năm 2024;

2. Tình hình tài chính :

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn : đầu năm 250,2 tỷ đồng, cuối năm 299,3 tỷ đồng ; so với đầu năm tăng 49,1 tỷ đồng tương ứng 19,6% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau :

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 9,3 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng 11,2 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho tăng 30,3 tỷ đồng

+ Tài sản khác giảm 1,7 tỷ đồng

- Tài sản dài hạn : đầu năm 229,2 tỷ đồng, cuối năm 201,1 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 28,1 tỷ đồng, tương ứng 12,3% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tài sản cố định giảm 30,6 tỷ đồng ;

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng 2,7 tỷ đồng ;

+ Tài sản dài hạn khác giảm 0,2 tỷ đồng ;

2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn : đầu năm 316,1 tỷ đồng, cuối năm 328,7 tỷ đồng ; So với đầu năm tăng 12,6 tỷ đồng tương ứng 3,9%.

- Nợ dài hạn : đầu năm 33,3 tỷ đồng, cuối năm 20,4 tỷ đồng ; so với đầu năm giảm 12,8 tỷ đồng tương ứng 63,2% là do đã trả nợ vay dài hạn.

- Vốn chủ sở hữu: đầu năm 130 tỷ đồng, cuối năm 151,2 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 21,2 tỷ đồng, tương ứng 16,3% là do năm 2025 lãi 21,2 tỷ đồng.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2024, 2025 cụ thể như sau :

DVT: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025	Năm 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A	Tài sản	500.514	479.485
1	Tài sản ngắn hạn	299.376	250.232
	- Tiền	17.292	8.085
	- Các khoản phải thu	59.175	47.940
	- Hàng tồn kho	221.085	190.705
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.824	3.502
2	Tài sản dài hạn	201.138	229.253
	- Các khoản phải thu dài hạn	10.176	10.176
	- Tài sản cố định	167.486	198.037
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.750	111
	- Tài sản dài hạn khác	20.726	20.929
B	Nguồn vốn	500.514	479.485
1	Nợ phải trả	349.250	349.456
	- Nợ ngắn hạn	328.764	316.143
	- Nợ dài hạn	20.486	33.313
2	Vốn chủ sở hữu	151.264	130.029
	- Vốn chủ sở hữu	151.264	130.029
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác		

3. Những thay đổi/cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đầu tư mở rộng đề SX các sản phẩm gạch ốp lát kích thước lớn, công nghệ mới đáp ứng cho phân khúc thị trường vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất cao cấp; tiếp tục thúc đẩy thị phần nội địa, công trình, dự án và xuất khẩu. Đồng thời cải tạo thiết bị tại dây chuyền cũ để tăng cơ cấu SP, tìm giải pháp tăng sản lượng, giảm tiêu hao nhằm tăng hiệu quả các dây chuyền đã đầu tư.

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2025 (*Phụ lục 02 kèm theo*)

4.2. Về các Dự án đầu tư

a) Các Dự án đầu tư chuyển tiếp, gồm:

- Hoàn thiện xây dựng khu Tổ hợp nhà Văn phòng;

- Dự án KDC Nam Thăng: Cùng với các đối tác trong liên danh chuẩn bị xây thô các căn nhà phía đường QL.18 (trong đó Công ty 15 căn) và tổ chức bán các lô đất nền thuộc Dự án (nếu BĐS phục hồi);

- Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và làm thủ tục xin phép để triển khai Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granite cao cấp - giai đoạn 2, công suất ~ 4.000.000 m²/năm;

- Phối hợp với Sở ngành và Phường Trần Hưng Đạo để hoàn thiện Hồ sơ Dự án diện tích mô 7,5 ha. Kế hoạch chi trả tiền đền bù GPMB ~ 32 tỷ đồng sẽ thực hiện sau khi xin gia hạn Giấy phép vào cuối năm 2027.

b) Các Dự án đề nghị đầu tư mới:

- Trạm khí hóa than 4,5 m, tổng mức đầu tư 18 tỷ đồng;

- Dự án xây thô 15 căn nhà “shophouse” diện tích sàn xây dựng khoảng 410m²/căn theo quy hoạch thuộc KDC Nam Thăng;

- Dự án bồi thường, hỗ trợ 10 gian nhà của các Gia đình khu tập thể công Công ty, tổng mức chi trả khoảng 15 tỷ đồng.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, cụ thể như sau:

- Hoạt động SXKD: Các chỉ tiêu chính về doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ đạt kế hoạch giao; riêng chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 105% kế hoạch.

- Công tác thị trường: Đã điều chỉnh linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng, đa dạng kênh phân phối, mở rộng thị phần tại các dự án/công trình và tăng xuất khẩu;

- Công tác tài chính: Việc quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo cân đối dòng tiền; đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD;

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính đi đôi với việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về thống kê, báo cáo, trích lập, dự phòng...

- Thực hiện đầy đủ các khoản trích lập dự phòng, thu nộp theo đúng quy định;

- Công tác đầu tư:

- Đối với 03 Dự án chuyển tiếp từ các năm trước chuyển sang gồm: Dự án KDC Nam Thăng, Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng DC 4 và Dự án khai thác mỏ sét diện tích 7,5 ha; do tình hình tài chính, thị trường khó khăn và chưa đủ đầy đủ điều kiện cho công tác đầu tư, nên trong năm chưa được triển khai và các Dự án này sẽ được xem xét triển khai dần trong năm 2026. Dự án Tổ hợp nhà Văn phòng triển khai từ cuối năm 2025, dự kiến hoàn thành vào quý 3/2026.

- Việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Các kỳ họp HĐQT đã được duy trì, Ban điều hành và HĐQT thường xuyên trao đổi về hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ;

Kết thúc năm 2025, HĐQT đánh giá Ban điều hành mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động SXKD, bám sát các mục tiêu, Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đề ra trong một năm các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận đạt kế hoạch giao;

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Giữa HĐQT và Ban điều hành thường xuyên thông tin, phối hợp trong mọi hoạt động SXKD của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được ĐHCĐ thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, ...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả các dây chuyền sản xuất gạch ốp lát.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tính toán hiệu quả của các Dự án đầu tư cải tạo thiết bị, mở rộng trong tương lai.

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, năng lực nhà phân phối; cải thiện về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Công ty.

- Tăng vốn điều lệ nhằm cân đối nguồn vốn cho đầu tư và vốn lưu động vào thời điểm phù hợp;

- Sửa đổi, ban hành hệ thống các Quy chế, quy định đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng trong các hoạt động đều có quy định cụ thể để thực hiện;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất Gạch ốp lát, mở rộng/cải tạo dây chuyền sản xuất. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư, ổn định sản xuất và hiệu quả.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đông Tuấn Vũ	CT. HĐQT			
2	Đặng Văn Việt	PCT.HĐQT kiêm TGD	589.546		
3	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT			
4	Vũ Thế Anh	TVHĐQT, Phó TGD		2.206.000	Đã nghỉ từ tháng 01/2026
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT			

- Thành viên HĐQT độc lập: không có

- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.

+ Ông Đông Tuấn Vũ

+ Ông Đỗ Tô Hiệu

+ Ông Hoàng Trọng Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong đó có 01 thành viên là ĐDV của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể. Có 4/5 thành viên tham gia 100% số cuộc họp, 01 thành viên HĐQT không tham dự nhưng đã ủy quyền cho thành viên khác. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức 02 lần xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 05 Nghị quyết và 02 Quyết định được ban hành trong năm.

Giao kế hoạch SXKD và đầu tư từng quý và triển khai công tác quản lý, giám sát thực hiện Nghị quyết, mục tiêu, kế hoạch đã đề ra;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban	1981	0	
2	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	1978	0	
3	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên	1983	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2025 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Tham gia với các phòng chuyên môn về công tác quản lý cụ thể: chính sách bán hàng, nhập kho, xuất hàng, thực hiện chức năng kiểm soát của từng lĩnh vực.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng (đ/năm)	Thù lao/phụ cấp (đ/năm)	Tổng cộng (đ/năm)
I	Hội đồng quản trị				
1	Đông Tuấn Vũ	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2	Đặng Văn Việt	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	740.375.112	72.000.000	812.375.112
3	Vũ Thế Anh	TVHĐQT- Phó TGĐ	303.680.218	40.000.000	343.680.218
4	Đỗ Tô Hiệu	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000
5	Hoàng Trọng Bình	TVHĐQT		48.000.000	48.000.000

II	Ban điều hành, CBQL				
1	Dương Thị Quyên	KTT kiêm TPTCKT	255.786.657		255.786.657
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Nhân	Trưởng ban		24.000.000	
2	Nguyễn Minh Giáp	Thành viên		24.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên		24.000.000	24.000.000

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong năm có giao dịch giữa Ông Đồng Tuấn Vũ - Chủ tịch HĐQT và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm không có giao dịch.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại 96/2020/TT-BTC của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến loại trừ trong B/cáo kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty cổ phần RedstarCera xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác từ Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

s/Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu: VT, Tky Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Việt

Phụ lục I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 371/BC-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2026)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Số 32/QĐ-HĐQT	19/2/2025	Ngày chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ năm 2025
2	Số 72/NQ-HĐQT	15/3/2025	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ năm 2025
3	Số 75/NQ-HĐQT	09/4/2025	Về việc vay vốn Ngân hàng BIDV
4	Số 74/QĐ-HĐQT	09/4/2025	Thôi đóng bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí
5	Số 127/NQ- HĐQT	24/6/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2025
6	Số 169/NQ- HĐQT	07/8/2025	Phê duyệt Dự án Khu Tổ hợp Văn phòng

